

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-QLCL ngày / /
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Triển khai Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP được xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch và chỉ đạo đột xuất của Bộ, Chính phủ.

- 100% văn bản quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới của Việt Nam và thị trường nhập khẩu được phổ biến, cập nhật;

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP tăng 10%/năm so với năm 2021.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên 97% so với 95% năm 2021;

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 85% so với 82% năm 2021;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất cấm giảm 10% so với năm 2021.

- Tổ chức 30-40 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan Trung ương và địa phương; mỗi địa phương tổ chức từ 2-3 lớp tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

2. Lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, kế hoạch cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

3. Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc; Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2025 giữa Chính phủ với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Công Thương và các thành phố Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; Ứng dụng tiến bộ KHCN, khoa học quản lý, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc; Hỗ trợ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc;

5. Tăng cường phổ biến chính sách pháp luật; thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo chất lượng, ATTP cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu và tại các cuộc họp báo định kỳ của Bộ;

6. Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; vận động, kiểm tra việc ký cam kết của cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Duy trì triển khai các chương trình giám sát, cảnh báo vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản; tăng cường thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm;

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, qui chuẩn và thông lệ quốc tế; kiện toàn tổ chức, bộ máy theo chức năng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới; sắp xếp ổn định và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

8. Triển khai các dự án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; xây dựng và vận hành hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao, giá trị, năng lực cạnh tranh nông lâm thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước cũng như xuất khẩu

9. Chủ động đàm phán, xử lý các sự cố mất ATTP, các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam (Ả rập Xê út, Braxin, Liên bang Nga...); hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thủy sản.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát ATTP, hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, thông tin tuyên truyền về ATTP.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả;

- Cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm báo cáo Bộ.

b) Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực nông nghiệp 2022 tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc kế hoạch trên địa bàn quản lý;

- Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) để xem xét, quyết định./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**